

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Hà Văn C**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu 18, xã Đ, huyện TT, tỉnh P.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Thanh H**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu 8, xã Sơn Thủy, huyện TT, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh C và chị H trước đây là vợ chồng, đến tháng 9/2019 đã được Tòa án huyện TT giải quyết cho ly hôn. Tại thời điểm giải quyết ly hôn hai bên đề nghị tách phần tài sản, công nợ giải quyết sau. Nay hai bên thoả thuận bằng văn bản, đề nghị Tòa án công nhận sự thoả thuận cụ thể như sau:

* Về tài sản chung: Anh C và chị H xác định không có.

* Về tài sản riêng: Xác định thửa đất số 49, Tờ bản đồ số 24, diện tích 2.270,7m² trong đó có 200m² đất ở và 2.070,7m² đất trồng cây lâu năm, tại khu 18 xã Đ, huyện TT, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 068551 do UBND huyện TT, tỉnh P cấp ngày 08/6/2012 mang tên Hà Văn C. Địa chỉ khu 18 xã Đ, huyện TT, là tài sản riêng của anh Hà Văn C.

Ngoài ra hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản nào khác.

* Về nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Anh C chị H xác định không có.

* Về thanh toán chênh lệch về tài sản: Anh C không phải thanh toán cho chị H khoản tiền chênh lệch nào.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do hai bên thỏa thuận trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận nên không phải chịu án phí.

- Trả lại cho anh Hà Văn C số tiền 300.000đ(*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000670 ngày 17/11/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú